

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/DS-ST

Ngày: 22/8/2023

Vụ án: “*Tranh chấp H đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Từ Thanh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Ông **Trần Ngọc Bích**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp H đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 603/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.**

Địa chỉ: Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: bà Ngô Tường V. Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Cần Thơ, Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2021.

- Bị đơn: ông **Phạm Xuân H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã Trục Khang, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đại diện ủy quyền nguyên đơn – bà Ngô Tường Vi trình bày: Ngày 15/01/2022 nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn khởi kiện bị đơn là ông Phạm Xuân H yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Phạm Xuân H đã ký kết H đồng các H đồng như sau:

- H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 11.9%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần (theo lãi suất huy động của Ngân hàng trong từng thời kỳ + 3.4%/năm), lãi suất quá hạn là 150% lãi, thời hạn HMTTC là 12 tháng kể từ khi ký H đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức trả nợ gốc và lãi trả là ngày 20 hàng tháng. Bị đơn đã trả được số tiền gốc và lãi là 7.441.984 đồng (trong đó trả gốc số tiền là 2.847.161 đồng, trả nợ lãi số tiền là 4.594.823 đồng). Đến ngày 20/3/2020 bị đơn vi phạm H đồng, bị đơn không trả vốn và lãi cho nguyên đơn như H đồng đã ký kết. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính tạm tính đến 06/6/2023 số tiền là 58.073.821 đồng (trong đó nợ gốc là 37.152.839 đồng, nợ lãi là 20.920.982 đồng).

- H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 99.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8.5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần (theo lãi suất tham chiếu + 3.7%/năm), lãi suất quá hạn là 150% lãi, thời hạn vay là 24 tháng kể từ khi ký H đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức trả nợ gốc và lãi trả là ngày 10 hàng tháng. Bị đơn đã trả được số tiền gốc và lãi là 56.772.783 đồng (trong đó trả gốc số tiền là 47.277.311 đồng, trả nợ lãi số tiền là 9.495.472 đồng). Đến ngày 10/12/2018 bị đơn vi phạm H đồng, bị đơn không trả vốn và lãi cho nguyên đơn như H đồng đã ký kết. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính tạm tính đến 06/6/2023 số tiền là 85.259.563 đồng (trong đó nợ gốc là 51.722.689 đồng, nợ lãi là 33.536.874 đồng).

Do trong quá trình thực hiện H đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi như H đồng thỏa thuận mà các bên đã ký kết nêu trên. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc và lãi nêu trên, tạm tính đến ngày 06/6/2023 là 143.333.385 đồng (trong đó nợ gốc là 88.875.528 đồng, nợ lãi 54.457.856 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019 và H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tổng đạt H lệ đối với bị đơn ông Phạm Xuân H tại nơi đăng ký thường trú: Đội 11, xã Trục Khang, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

- *Đại diện nguyên đơn bà Ngô Tường Vi trình bày:* nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến thời điểm số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 146.686.255 đồng (trong đó nợ gốc là 88.875.528 đồng, nợ lãi 57.810.727 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019 và H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Phạm Xuân H trả lại số tiền đã vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp H đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh Cần Thơ có trụ sở tại địa chỉ: 131 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn và theo thỏa thuận H đồng mà các bên đã ký kết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Xuân H đã được Tòa án triệu tập H lệ đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, ông H đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm ngày 22/8/2023 là 146.868.255 đồng. Cụ thể như sau:

- H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019, bị đơn đã trả số tiền gốc và lãi là 7.441.984 đồng (trong đó trả gốc số tiền là 2.847.161 đồng, trả nợ lãi số tiền là 4.594.823 đồng), tính từ ngày 22/8/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 59.433.488 đồng (trong

đó nợ gốc là 37.152.839 đồng, nợ lãi 22.280.649 đồng).

- H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 bị đơn đã trả số tiền gốc và lãi là 56.772.783 đồng (trong đó trả gốc số tiền là 47.277.311 đồng, trả nợ lãi số tiền là 9.495.472 đồng), tính từ ngày 22/8/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 87.252.767 đồng (trong đó nợ gốc là 51.722.689 đồng, nợ lãi 35.530.078 đồng).

Tổng cộng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2023 là 146.686.255 đồng (trong đó nợ gốc là 88.875.528 đồng, nợ lãi 57.810.727 đồng).

Kể từ ngày 23/8/2023 bị đơn còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019 và H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Xét thấy, H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019 và H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký vay tiền với nhau. Nguyên đơn cho rằng quá trình thực hiện H đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi như H đồng thỏa thuận mà các bên đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bị đơn ông Phạm Xuân H trả cho nguyên đơn Ngân Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2023 là 146.686.255 đồng (trong đó nợ gốc là 88.875.528 đồng, nợ lãi 57.810.727 đồng).

Kể từ ngày 23/8/2023 bị đơn còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của H đồng hạn mức thấu chi số: 153/2019/HĐHMTCT/PVB-CNCTO ngày 01/4/2019 và H đồng trả góp bằng lương số: 636/2018/HĐTD/PVB-CNCTO ngày 30/10/2018, kèm theo khế ước nhận nợ số 01, ngày 30/10/2018 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

- Thời gian và cách trả do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Phạm Xuân phải chịu 7.334.312 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 2.977.500 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000942 ngày 13/4/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTP.CT
- VKSNDQ.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào

